

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TP. HÀ NỘI**

**Bản án số: 184/2018/HSST**

Ngày: 11/07/2018

**NHÂN DANH**

**NHÀ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – TP HÀ NỘI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung**

**Hội thẩm nhân dân:**  
**Bà Trần Thị Minh**  
**Ông Nguyễn Văn Sơn**

**Th- ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vi Thanh Hải - Cán bộ TAND quận Hoàng Mai.**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai: Bà Bùi Vũ Ngọc Trang - Kiểm sát viên.**

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 192/2018/HSST ngày 25/06/2018 theo Quyết định đ-a vụ án ra xét xử số 198/2018/HSST- QĐ ngày 29/06/2018 đối với bị cáo: **Trần Văn N** – Sinh năm: 1980; HKTT và chỗ ở : tổ 25, phường L, quận HM, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 07/12; Họ và tên bố: Trần Văn M (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P, SN: 1939; Gia đình có 09 anh em, bị can là con út; Vợ là Phùng Thị T, SN: 1990, có 2 con sinh năm 2010 và 2016; Theo danh chỉ bản số 313 của công an quận Hoàng Mai, Hà Nội lập ngày 26/03/2018 thì bị cáo 01 tiền án.

Bản án số 1214/HSST ngày 1,2.11.2000 của TAND TP. Hà Nội xử phạt 11 năm tù từ ngày 07.03.2000 về tội phá hủy công trình, phương tiện an ninh quốc gia ( Đã xóa án tích).

*Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/03/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số II - Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.*

• *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phùng Thị T – Sinh năm: 1990

Trú tại : Tổ 25, phường LN, quận HM, thành phố HN.

*(Có mặt tại phiên tòa).*

## **NHẬN THẤY**

***Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 10h00 ngày 22.03.2018 tại đầu ngách 163/22, tổ 17, Khuynh Lương, Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội, tổ công tác công an phường Trần Phú bắt quả tang Trần Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của N 04 gói nhỏ màu trắng kích thước 1x2(cm) bên trong chứa chất bột màu trắng, Nhâm khai là ma túy của N mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra , cơ quan Công an còn thu giữ của N 01 (một) điện thoại Nokia 7210 màu đen; số tiền 40.000đ và 01 (một) xe máy Wave RSX, BKS: 29H1-579.01, có số khung 112365, số máy 021052. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật và đưa N về trụ sở để điều tra làm rõ.

Ngày 22.03.2018, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hoàng Mai đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại tổ 25, phường L , quận HM, H N nhưng không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Theo bản kết luận giám định số 3118/PC54 ngày 30.03.2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,280gam”.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Trần Văn N khai nhận: Khoảng 9h00 ngày 22.03.2018, Trần Văn N điều khiển xe máy Honda Wave RSX, BKS: 29H1-579.01 đến khu vực ngã ba đường vành đai 3, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 04 gói ma túy heroin với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, N

cầm số ma túy mua được tại bàn tay trái và đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến trước khu vực đầu ngách 163/22, tổ 17, Khuyến Lương, Trần Phú, Hoàng Mai thì bị công an kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật thu giữ.

Lời khai của nhân chứng Nguyễn Chí Thành phù hợp với lời khai nhận tội của bị can Trần Văn N.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của Nhâm, là tài sản của N.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 29H1-579.01 thu giữ của N. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã làm rõ là tài sản chung của vợ chồng N. Ngày 22.03.2018, N sử dụng xe máy để đi mua ma túy về sử dụng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai không xác định được danh tính nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số: 199 /CT-VKS ngày 22/06/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố Trần Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa qua xét hỏi bị cáo Trần Văn N nhận tội nh- đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị là đúng, có tội và thật sự ăn năn hối cải, xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa sau khi phân tích tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ : 20 đến 22 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đề nghị miễn phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

- + Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong bên trong có 04 gói nilon chứa 0,280 gam Heroin thu giữ của bị cáo Trần Văn N.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại Nokia 7210 màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 40.000đ

+ Trả lại cho chị Phùng Thị T 01 xe máy Honda Wave RSX, BKS: 29H1-579.01 do đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và chị T không biết bị cáo N sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy để sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã có hành vi đã tàng trữ 0,280 gam Heroin mục đích để sử dụng.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **XÉT THẤY**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10h00 ngày 22.03.2018, tại đầu ngách 163/22, tổ 17, Khuynh Lương, Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội, Trần Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 0,280 gam heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội bắt quả tang, thu giữ tang vật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn N do không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Ma túy và các chất ma túy ở thể rắn khác đều rất độc hại cho sức khỏe của người sử dụng. Không những vậy nó còn là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm hình sự khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Để đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi xem xét lượng hình cần đánh giá toàn diện nội dung vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

\* Về nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền án: Bản án số 1214/HSST ngày 1.2.11.2000 của TAND TP. Hà Nội xử phạt 11 năm tù từ ngày 07.03.2000 về tội phá hủy công trình, phương tiện an ninh quốc gia, chứng tỏ bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà sa vào con đường nghiện ngập, sử dụng ma túy và tiếp tục vi phạm pháp luật, vì vậy phải áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

\* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

\* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Viện kiểm sát truy tố, đề nghị xét xử bị cáo Trần Văn N theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ đúng pháp luật.

\*Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền.

\*Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ 01 túi niêm phong bên trong có chứa 0,280 gam Heroin thu giữ của bị cáo Trần Văn N là chất độc hại, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 7210 màu đen và số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của N, là tài sản của N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 29H1-579.01 thu giữ của N. Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã làm rõ là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chị T vợ bị cáo N không biết bị cáo N sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy để sử dụng nên cần trả lại chiếc xe cho chị Phùng Thị T.

\*Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục án phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Bởi các lý trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục án phí Tòa án.

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn N phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

\* **Xử phạt:** Trần Văn N: 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 22/03/2018.

\* **Về hình phạt bổ sung:** Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

\* **Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong bên trong có 01 gói nilon chứa 0,280 gam Heroin thu giữ của bị cáo Trần Văn N.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn N 01 (một) điện thoại Nokia 7210 màu đen, số imeil: 359310025151325.

- Trả lại cho chị Phùng Thị T 01 xe máy Honda Wave RSX, BKS: 29H1-579.01 (hiện vật chứng trên đang l- u giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, theo Phiếu giao nhận vật chứng số: 214 /BBVC ngày 09 tháng 07 năm 2018).

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn N số tiền 40.000 đồng ( theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 của chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai mở tại kho bạc nhà nước quận Hoàng Mai ngày 03 tháng 07 năm 2018).

**\*Về án phí và quyền kháng cáo:**

Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phùng Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- Công an Q. Hoàng Mai;
- Chi cục THADS Q. Hoàng Mai;
- Ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./

**TM. Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Nhung**



\